

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau một ngày giằng co, VN-Index kết phiên tại mốc 1,886.03 điểm, tăng gần 9 điểm so với hôm qua, chủ yếu nhờ sự đóng góp từ nhóm cổ phiếu Vin. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 9/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí giảm mạnh nhất, hơn 5%, theo sau là ngành Hóa chất, Bảo hiểm,... Ở chiều ngược lại, ngành Du lịch và giải trí có phiên giao dịch tích cực. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM, trong đó bán ròng khoảng 2,000 tỷ đồng trên sàn HSX. VN-Index đã chuyển xuống giao dịch dưới SMA20 với thanh khoản yếu, nhà đầu tư tiếp tục giao dịch cẩn trọng trong giai đoạn này.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều tăng theo vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 25/05/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+8.90** điểm, đóng cửa tại **1886.03** điểm. HNX-Index **+4.29** điểm, đóng cửa tại **271.8** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+4.41)**, **VIC (+3.81)**, **VPL (+0.90)**, **ACB (+0.79)**, **HDB (+0.60)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BSR (-1.51)**, **GAS (-1.44)**, **GVR (-0.82)**, **PLX (-0.57)**, **FPT (-0.57)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,906** tỷ đồng, giảm **-25.64%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 18,982 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.89 điểm. Thị trường có **129** mã tăng, 72 mã tham chiếu, **174** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: -1914.62 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MSB (-1483.88 tỷ)**, **HPG (-212.13 tỷ)**, **ACB (-135.52 tỷ)**, **FPT (-53.22 tỷ)**, **KDH (-43.57 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-74.75** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.06%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VHM (+3.19%)** [\(Link báo cáo\)](#)
 - KDH (+3.15%)** [\(Link báo cáo\)](#)
 - ACB (+3.06%)** [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.32%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - GEX (+3.81%)** [\(Link báo cáo\)](#)
 - VRE (+3.47%)** [\(Link báo cáo\)](#)
 - NLG (+2.55%)** [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.06%	-0.32%	0.47%	0.54%
1 tuần	-1.82%	-2.72%	-2.17%	-1.20%
1 tháng	-5.32%	-3.48%	2.66%	0.63%
3 tháng	-5.32%	-7.88%	1.39%	-0.89%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,886.03	271.80	126.11
% 1D	0.47%	1.60%	0.37%
GTKL (tỷ VND)	13,906	804	301
%1D	-25.64%	-23.46%	-47.80%
GDNN (tỷ VND)	-1914.62	-74.75	-10.48

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	145.32	MSB	-1483.88
HDB	112.03	HPG	-212.13
VIC	66.46	ACB	-135.52
VCB	63.02	FPT	-53.22
VHM	33.41	KDH	-43.57

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

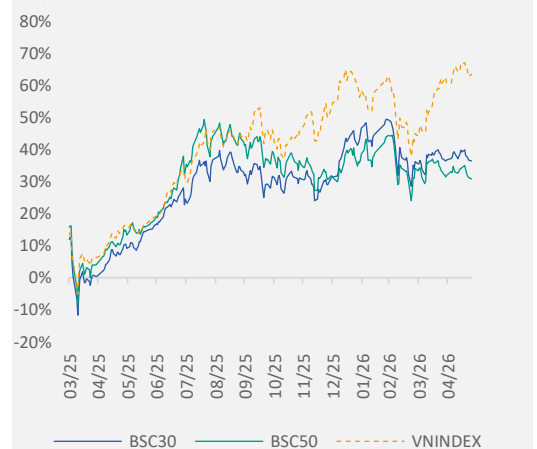
		%D	%W
SPX	7,473	0.37%	0.88%
FTSE100	10,466	0.22%	2.66%
Eurostoxx	6,099	1.25%	4.12%
Shanghai	4,153	0.96%	0.51%
Nikkei	65,158	2.87%	7.32%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	98.71	-4.66%
Giá vàng	4,557	1.05%
Tỷ giá		
USD/VND	26,357	0.00%
EUR/VND	30,687	0.35%
JPY/VND	166	0.19%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.3%	0.00%
LS LNH 1M	7.2%	0.32%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	158.70	3.19%	4.41	3.71
VIC	218.80	1.06%	3.81	9.25
VPL	95.70	2.46%	0.90	0.91
ACB	23.55	3.06%	0.79	31.10
HDB	26.40	2.13%	0.60	24.32

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	83.60	10.00%	1.88	0.03
NVB	11.60	7.41%	0.97	1.20
KSV	164.50	2.81%	0.54	0.06
KSF	83.90	0.96%	0.42	0.09
OCH	8.00	9.59%	0.09	1.02

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SMA	9.34	6.99%	0.00
VNE	2.55	6.69%	5.07
PTC	6.92	6.46%	0.00
SFI	27.80	5.90%	0.01
DAT	8.25	5.77%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
THD	83.60	10.00%	0.03
SDU	8.80	10.00%	0.00
NHC	21.00	9.95%	0.00
ALT	14.50	9.85%	0.00
OCH	8.00	9.59%	1.02

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	28.20	-5.05%	-1.51	15.15
GAS	82.00	-3.42%	-1.44	2.35
GVR	34.30	-2.83%	-0.82	2.53
PLX	39.70	-5.36%	-0.57	5.77
FPT	73.50	-2.13%	-0.57	10.83

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

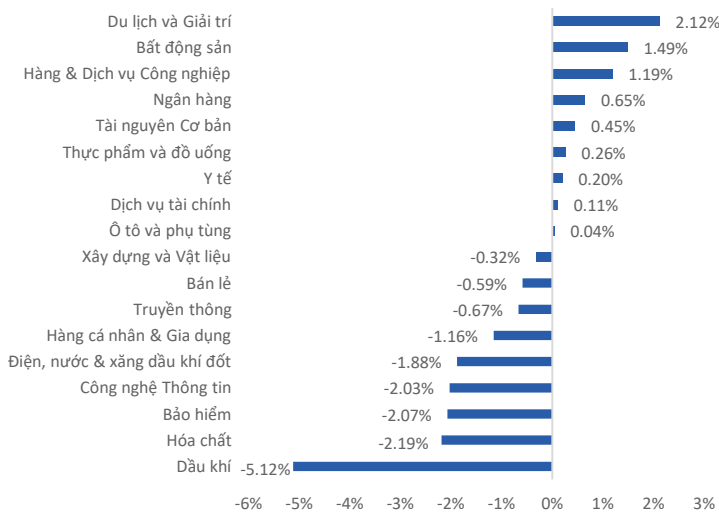
	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	38.00	-4.76%	-0.54	6.42
VIF	15.10	-3.82%	-0.12	0.00
IDC	43.10	-1.15%	-0.11	0.76
PVI	78.00	-0.64%	-0.07	0.06
CEO	16.50	-1.20%	-0.07	5.34

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

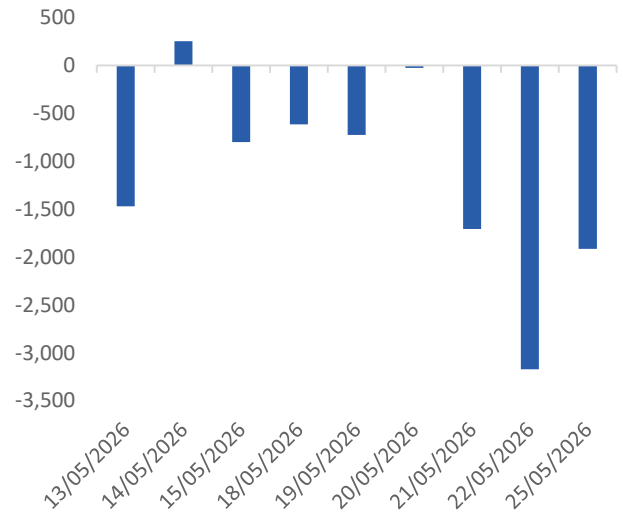
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HU1	5.90	-6.79%	0.00
HNA	21.40	-6.75%	0.00
FDC	22.30	-6.69%	0.00
COM	30.80	-6.67%	0.00
TPC	10.05	-6.51%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
CAR	13.50	-10.00%	0.19
AME	6.90	-9.21%	0.00
TKU	11.90	-8.46%	0.00
VLA	6.70	-8.22%	0.00
VSA	18.00	-7.69%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	78.7	-0.9%	1.0	115,565	322.7	5,552	14.2	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	31.4	-0.5%	1.2	29,524	41.6	1,714	18.3	42.4	8.7%	Link
KDH	Bất động sản	22.9	3.2%	1.0	25,699	175.5	1,077	21.3	39.9	26.4%	Link
PDR	Bất động sản	15.9	0.3%	1.1	15,815	113.9	607	26.1	28.2	6.1%	Link
VHM	Bất động sản	158.7	3.2%	1.7	651,846	581.5	15,766	10.1	132.6	7.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	73.5	-2.1%	0.7	125,208	803.3	5,691	12.9	124.4	29.7%	Link
BSR	Dầu khí	28.2	-5.1%	0.0	141,206	430.1	2,612	10.8	-	1.5%	Link
PVS	Dầu khí	38.0	-4.8%	1.2	19,434	246.7	3,781	10.1	52.3	16.3%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.2	-1.2%	1.1	30,401	66.3	1,382	20.4		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.5	-0.4%	1.0	68,381	286.8	2,153	12.8		32.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	24.8	-1.0%	0.8	28,404	120.6	1,314	18.8		19.4%	Link
DCM	Hóa chất	40.4	-3.0%	0.9	21,361	125.4	4,413	9.1	53.3	10.1%	Link
DGC	Hóa chất	48.5	0.0%	0.8	18,419	64.8	6,911	7.0	96.7	6.5%	Link
ACB	Ngân hàng	23.6	3.1%	0.7	120,968	726.0	3,167	7.4	27.1	25.8%	Link
CTG	Ngân hàng	34.8	0.0%	0.9	270,290	233.9	4,906	7.1	53.5	25.2%	Link
HDB	Ngân hàng	26.4	2.1%	1.1	132,139	638.4	3,482	7.6	32.7	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	24.8	0.6%	0.9	199,764	338.7	3,442	7.2	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	14.5	0.4%	0.9	45,084	1818.2	1,884	7.7	14.0	20.4%	Link
STB	Ngân hàng	70.0	-1.7%	0.6	131,965	330.2	2,454	28.5		12.4%	Link
TCB	Ngân hàng	32.6	1.1%	1.0	230,657	302.4	3,677	8.9	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.6	0.3%	1.0	43,275	87.1	2,661	5.9	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	63.7	0.3%	0.6	532,257	342.5	4,301	14.8	75.8	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	15.9	1.3%	0.7	54,124	36.7	2,231	7.1	23.0	4.8%	Link
VPB	Ngân hàng	27.0	0.8%	1.1	214,216	302.1	3,314	8.2	36.5	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	24.1	0.6%	0.8	203,477	660.6	2,499	9.6	32.2	22.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	12.6	-0.4%	0.8	10,131	42.1	673	18.7	14.3	3.7%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.0	1.2%	0.8	8,448	38.6	3,566	6.2	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	77.2	1.6%	1.0	111,625	527.0	3,268	23.6	100.4	25.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59.1	-0.7%	0.5	123,516	94.5	4,914	12.0	78.0	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	41.0	-0.61%	1.1	9,068	21.7	2,914	14.1	23.3%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	130.1	0.62%	0.8	22,156	60.9	5,368	24.2	32.1%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	70.1	-2.64%	1.0	52,037	26.8	3,977	17.6	27.3%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	13.6	0.74%	0.9	10,831	64.9	1,003	13.6	2.3%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	14.8	0.34%	1.0	16,463	114.2	210	70.4	20.5%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	18.0	-0.28%	0.8	3,586	23.0	2,734	6.6	1.4%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	23.4	0.86%	0.9	8,639	31.5	1,798	13.0	18.6%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	43.1	-1.15%	1.3	16,356	32.7	4,899	8.8	16.8%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	26.2	2.55%	0.8	12,685	50.7	1,599	16.4	40.4%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	51.9	-0.19%	1.0	12,566	9.2	5,392	9.6	2.4%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	25.0	1.21%	1.0	4,500	8.3	1,309	19.1	3.7%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	15.7	0.00%	1.1	14,275	49.6	239	65.6	13.4%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	218.8	1.06%	1.6	1,686,080	2007.2	1,506	145.3	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	32.8	3.47%	1.3	74,532	153.5	3,025	10.8	12.5%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.7	-1.60%	1.0	6,451	7.5	1,731	16.0	37.0%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	39.7	-5.36%	1.0	50,443	231.6	1,400	28.4	14.3%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	30.0	-4.91%	1.0	16,676	235.0	2,139	14.0	10.1%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	23.9	-1.85%	1.0	9,109	9.6	1,066	22.4	24.8%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.7	0.00%	1.5	19,718	40.9	1,729	11.4	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82.0	-3.42%	1.0	197,862	192.5	4,808	17.1	2.1%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.7	0.37%	0.9	41,876	126.6	1,122	12.2	4.4%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	52.4	-0.38%	0.4	32,640	20.4	4,224	12.4	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	173.8	2.18%	0.6	102,822	192.1	4,290	40.5	6.4%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.1	3.81%	0.9	44,553	403.9	1,139	29.9	8.1%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	74.6	1.36%	0.9	31,817	44.2	4,457	16.7	41.9%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.4	-0.18%	0.6	10,246	14.5	6,759	8.1	11.3%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.0	-4.97%	0.9	10,338	185.1	2,433	9.0	13.5%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66.8	-0.30%	0.8	11,552	19.7	2,911	22.9	4.2%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	64.3	-1.83%	0.6	32,904	46.3	7,093	9.1	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.4	0.08%	0.8	2,512	22.4	2,181	9.8	48.3%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.2	1.59%	1.2	2,472	8.7	3,269	5.9	22.0%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	26.1	-1.32%	0.8	17,746	80.8	1,868	14.0	5.1%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	34.3	-2.83%	1.7	137,200	87.6	1,572	21.8	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	21.5	1.42%	1.0	40,048	262.2	401	53.6	3.1%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	54.0	1.50%	0.9	161,313	69.1	3,738	14.4	0.9%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.3	-0.41%	0.5	25,221	17.7	2,194	5.6	1.0%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.2	0.90%	0.8	29,826	10.7	1,604	7.0	19.7%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.9	-0.36%	0.8	6,199	18.3	344	40.2	4.6%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	22.1	-1.12%	1.0	5,884	5.6	3,992	5.5	4.0%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.7	0.29%	0.5	10,550	70.2	658	52.7	2.8%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.9	-0.42%	0.6	61,435	21.3	3,754	12.8	58.5%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	60.0	1.69%	0.8	12,567	19.2	6,658	9.0	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	139.4	1.01%	0.2	11,411	7.9	15,218	9.2	80.7%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	74.2	0.54%	0.8	8,297	30.1	7,565	9.8	49.0%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	92.0	-1.08%	1.0	10,524	61.7	5,489	16.8	5.1%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	40.6	-0.12%	0.8	4,815	10.3	3,213	12.6	18.9%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.9	-0.84%	0.9	6,484	28.8	1,238	9.6	10.2%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19.6	-5.10%	0.8	8,041	176.3	2,838	6.9	13.5%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.9	-0.48%	0.7	13,511	47.0	6,432	3.3	2.3%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.2	0.35%	1.0	19,346	12.3	2,896	14.9	1.4%	14.6%	Link

Nguồn: FinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>